

Số: 86/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002190003003062, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2022.

- *Bị đơn*: Anh Ma Văn T1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 008089004856, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/12/2021.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ma Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Ma Văn T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ma Quang B, sinh ngày 29/5/2013 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh Ma Văn T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng

và giáo dục cháu Ma Quang T2, sinh ngày 24/8/2010 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Chị T, anh T1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, sau này chị T, anh T1 có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Tuyên Quang ngày 14/10/2025 theo biên lai số 0000760 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Anh Ma Văn T1 không phải chịu án phí.

Trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSNDKV5 - Tuyên Quang;
- UBND xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn (cũ);
nay là UBND xã An Tường, tỉnh Tuyên Quang
(nơi ĐKKH);
- Phòng THADS Khu vực 5 - Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư